

**Rx: Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc**

## **AFENEMI**

(Natri hyaluronat 1,8 mg/ml)

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

### **Thành phần**

Mỗi 1 ml có chứa:

**Thành phần hoạt chất:** Natri hyaluronat.....1,8 mg

**Thành phần tá dược:** Vừa đủ.

**Dạng bào chế:** Dung dịch nhỏ mắt

Mô tả: Dung dịch trong suốt, không màu

pH: 5,0 đến 9,0

### **Chỉ định**

Điều trị khô mắt. Điều trị viêm giác mạc nồng, hội chứng Sjogren, hội chứng khô mắt tiền phát. Làm giảm tạm thời cảm giác khô mắt, nóng rát và mỏi mắt do khói bụi, nhiệt khô, máy điều hòa nhiệt độ, sử dụng màn hình máy vi tính kéo dài hoặc mang kính áp tròng.

### **Liều dùng và cách dùng**

Nhỏ 1 – 2 giọt vào túi kết mạc mắt mỗi lần, 3 - 6 lần mỗi ngày.

Liều lượng có thể thay đổi theo triệu chứng bệnh.

### **Chống chỉ định**

Không dùng thuốc cho bệnh nhân dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

### **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc**

- Không dùng thuốc tiêm vào mắt (Thuốc chỉ dùng nhỏ mắt).

- Tránh không để đầu ống thuốc chạm vào bất cứ bề mặt nào, kể cả trên mắt.

### **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú**

Chưa có các nghiên cứu về việc sử dụng thuốc nhỏ mắt natri hyaluronat trên phụ nữ có thai và cho con bú, vì thế cần thận trọng khi dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

### **Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc**

Các tác dụng tại chỗ ngay sau khi vừa nhỏ mắt có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc, vì thế cần thận trọng khi sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc

### **Tương tác, tương kỵ của thuốc**

Không thấy có hiện tượng tương tác thuốc trong các tài liệu tham khảo được

### **Tác dụng không mong muốn của thuốc**

Một số tác dụng phụ trên mắt như ngứa mắt, kích ứng mắt, viêm bờ mi, viêm kết mạc, viêm mí mắt, viêm giác mạc, đau ở mắt, xung huyết kết mạc,...

**Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn  
gặp phải khi sử dụng thuốc**

## Quá liều và cách xử trí

Không có thông tin về quá liều thuốc nhỏ mắt natri hyaluronat trong các tài liệu tham khảo được.

## Đặc tính dược lực học

Mã ATC: S01KA01

Nhóm tác dụng dược lý: Thuốc dùng điều trị mắt, tai mũi họng.

Do hoạt chất của **AFENEMI** có cấu trúc giống với natri hyaluronat tự nhiên và trọng lượng phân tử trên 4000 KDa nên thuốc có tính tương hợp sinh học và độ đàn hồi độ nhớt cao. Hoạt chất của **AFENEMI** được tạo ra từ quá trình ủ vi sinh học hiện đại nên chế phẩm chứa hàm lượng protein thấp và hoàn toàn không chứa các chất gây viêm. Nhờ có độ đàn hồi và độ nhớt cao, thuốc có hiệu quả trong việc duy trì và bảo vệ tế bào biểu mô giác mạc. Các nghiên cứu tiền lâm sàng cho thấy natri hyaluronat là một hợp chất sinh học có tác dụng đẩy nhanh sự lành vết thương của các tế bào biểu mô giác mạc và có đặc tính giữ nước. Tác dụng lâm sàng này đã được sử dụng trong điều trị tổn thương biểu mô giác-kết mạc có liên quan đến hội chứng khô mắt hoặc các rối loạn khác.

## Đặc tính dược động học

Natri hyaluronat được phân bố rộng khắp trong mô cơ thể và trong dịch nội bào, kể cả dịch thủy tinh thể.

**Quy cách đóng gói:** Hộp 4 vỉ x 5 ống 0,5 ml. Hộp 10 vỉ x 5 ống 0,5 ml.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng:** Tiêu chuẩn cơ sở.

## Hướng dẫn sử dụng



Tách ống ra khỏi vỉ, kiểm tra tính nguyên vẹn của ống trước khi mở

Vặn nắp rời ống thuốc và giữ sạch đầu nắp

Giữ ống càng gần mắt càng tốt nhưng không chạm vào mắt, bóp nhẹ, nhô từng giọt vào mắt

Đậy nắp lại sau khi sử dụng

## Nhà sản xuất



**Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội**  
Cụm công nghiệp Hà Bình Phượng, Thường Tín, Hà Nội